

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM MỸ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/DS-ST

Ngày: 08-7-2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Thái Thị Thủy Tiên

2. Ông Lê Đức Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thái Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 57/TLST-DS ngày 07 tháng 03 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản (hụi)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Văn Th, sinh năm: 1952

Địa chỉ: 12/7, ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Mai H, sinh năm: 1960

Địa chỉ: 119/5, ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị H, sinh năm: 1955

Địa chỉ: 12/7, ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

(các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn là ông Phan Văn Th trình bày:** ông có tham gia chơi hụi do bà Lê Thị Mai H làm chủ hụi từ năm 2020 cụ thể như sau:

- Ngày 30/5/2020 ông Th tham gia chơi 10 dây hụi 500.000 đồng, mỗi tháng đóng 02 lần vào ngày 15 và 30 hàng tháng, ông Th đã đóng đến 30/6/2021 với tổng số tiền là 106.400.000 đồng (Một trăm lẻ sáu triệu bốn trăm nghìn đồng);

- Ngày 30/5/2020 ông Th chồng theo 10 dây hụi 500.000 đồng với tổng số tiền đã đóng là 107.700.000 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu bảy trăm nghìn đồng);

- Ngày 10/01/2021 ông Th chơi bốn dây hụi 2.000.000 đồng, ông Th đã đóng tổng số tiền là 40.400.000 đồng (Bốn mươi triệu bốn trăm nghìn đồng); và cùng ngày nói trên ông Th có chồng theo hụi lương 2.000.000 đồng, tổng ông Th đã đóng được 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng);

- Ngày 10/3/2021 ông Th có tham gia chơi 10 dây hụi 1.000.000 đồng, ông Th đã đóng được số tiền là 37.500.000 đồng (Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng); cùng thời gian này ông Th chồng theo 10 dây hụi 1.000.000 đồng, ông Th đã đóng được 107.500.000 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Như vậy tổng số tiền ông Th đã đóng để tham gia chơi hụi do bà H làm chủ của các dây hụi là 479.500.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng). Trong đó, bà H đã trả cho ông Th tổng số tiền là 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu đồng). Hiện nay bà H đã tuyên bố bể hụi, ông Th vẫn chưa nhận tiền các chân hụi nói trên.

Để đảm bảo cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình, ông Th khởi kiện yêu cầu một mình bà H phải trả lại cho vợ chồng ông Th, bà Trần Thị H tổng số tiền hụi đã đóng là 427.100.000 đồng (Bốn trăm hai mươi bảy triệu một trăm nghìn đồng); không yêu cầu tính lãi suất kể cả trong giai đoạn thi hành án.

\* **Theo biên bản lấy lời khai, bị đơn là bà Lê Thị Mai H trình bày:** Bà thống nhất với trình bày của ông Th về quá trình tham gia chơi hụi, số dây hụi đã tham gia chơi, số tiền đóng hụi. Bà không trình bày bổ sung gì thêm về các dây hụi mà ông Th tham gia chơi. Nay các dây hụi do bà làm chủ hụi đã bị bể, bà còn nợ lại ông Th tổng số tiền hụi là 427.100.000 đồng như trong đơn khởi kiện và yêu cầu của ông Th là đúng, bà đồng ý trả cho vợ chồng ông Th số tiền như đã yêu cầu.

\* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H trình bày:** Số tiền mà ông Th tham gia chơi các dây hụi là tài sản chung của vợ chồng bà, hiện nay các dây hụi đã bị bể, bà H còn nợ lại vợ chồng bà số tiền như đã nêu ở trên. Nay ông Th khởi kiện bà H để yêu cầu trả số tiền hụi còn thiếu thì bà thống nhất với ý kiến của ông Th ngoài ra không trình bày gì thêm.

\* **Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:** về quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ, việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) thực hiện đúng theo quy định pháp luật, quyền và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được đảm bảo; việc xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định pháp luật. Về nội dung vụ án, ông Th khởi kiện yêu cầu một mình bà H phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông số tiền nợ hụi là 427.100.000 đồng, bà H đã thống nhất số nợ và đồng ý trả nợ như yêu cầu của ông thay, bà H. Do vậy, nên ghi nhận nội dung trên là phù hợp.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ông Phan Văn Th có đơn khởi kiện đối với bà Lê Thị Mai H yêu cầu trả tiền nên xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng dân sự, cụ thể là hợp đồng vay tài sản (hụi)” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, trong đó ông Thay là nguyên đơn, bà H là bị đơn, bà Trần Thị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bà Lê Thị Mai H có nơi đăng ký thường trú tại xã X, huyện C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

Ông Phan Văn Th, bà Lê Thị Mai H và bà Trần Thị H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về số tiền tranh chấp: Ông Th, bà H đều thống nhất các dây hụi do ông Th tham gia chơi và số tiền ông Th đã đóng hụi, hiện nay bà H còn nợ ông Th là 427.100.000 đồng (Bốn trăm hai mươi bảy triệu một trăm nghìn đồng).

Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Th khởi kiện yêu cầu một mình bà H có nghĩa vụ thanh toán cho vợ chồng ông số tiền hụi còn thiếu thì bà H đồng ý. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Th về việc buộc một mình bà H trả nợ là phù hợp.

Về lãi suất: ông Th, bà H không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền bà H phải trả nên Hội đồng xét xử không xem xét về lãi suất.

Về tài liệu, chứng cứ: Ông Th có cung cấp 01 quyển sổ theo dõi quá trình chơi hụi. Quyển sổ này là sổ theo dõi cá nhân, phù hợp với lời khai của các đương sự và phù hợp số tiền ông Th yêu cầu khởi kiện nên đây là chứng cứ theo quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí theo quy định.

Số tiền án phí bị đơn phải nộp trên số tiền phải trả 427.100.000 đồng (Bốn trăm hai mươi bảy triệu một trăm nghìn đồng) là  $20.000.000 \text{ đồng} + 27.100.000 \times 4\% = 21.084.000 \text{ đồng}$ . Tuy nhiên, căn cứ theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà H là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp án phí nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí cho bà Lê Thị Mai H.

[6] Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp quy định pháp luật và phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2 Luật Người cao tuổi.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Lê Thị Mai H trả cho ông Phan Văn Th và bà Trần Thị H số tiền 427.100.000 đồng (Bốn trăm hai mươi bảy triệu một trăm nghìn đồng).

Bà Lê Thị Mai H không phải chịu lãi suất, kể cả trong giai đoạn thi hành án.

- Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lê Thị Mai H.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

**Phạm Tuân**